

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên, thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Chương**
- Năm sinh: **1970**
- Giới tính: **Nam**
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ**
Năm 2007, tại trường Đại học Giao thông vận tải

- Chức danh Giáo sư, Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): **năm 2016, tại trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Ngành và chuyên ngành khoa học: **Kinh tế (Tổ chức và quản lý vận tải)**

- Chức vụ đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Trưởng bộ môn Kinh tế vận tải du lịch, phó Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Chức vụ cao nhất đã qua: **phó Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải.**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm 2019,2021,2022,2023 Hội đồng Giáo sư cấp cơ sở , trường Đại học Giao thông vận tải

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....Không.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....Không.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: ...0...sách chuyên khảo; 02 Giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 5 năm liên kế đến thời điểm được bổ nhiệm thành viên hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)

Tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN
Chủ biên	Điều tra kinh tế	Giao thông vận tải	2019	978-604-76-1937-5

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **21** bài báo tạp chí trong nước; **05** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 5 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn, nếu có*):

- Trong nước:

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Chỉ số ISSN	Số
1	Nghiên cứu mô hình quản lý doanh nghiệp khai thác vận hành đường sắt đô thị ở Việt Nam.	3	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	5/2019
2	Phân tích hành vi lựa chọn phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị - nghiên cứu điển hình cho Thủ đô Hà Nội	3	Tạp chí KH GTVT	1859-2724	8 (10/2020)
3	A review of bus crash severity analyses	2	Tạp chí KH GTVT	1859-2724	Vol. 73, Issue 4 (05/2022), 439-448
4	Yếu tố tác động đến hành vi lựa chọn phương tiện đi học của học sinh trung học phổ thông – trường hợp nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.47869/tcsj.73.9.7	3	Tạp chí KH GTVT	1859-2724	Vol. 73, số 9 (12/2022), 910 – 924)
5	Đánh giá hiệu quả vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên quan điểm phát triển bền vững - ứng dụng cho TP. Hà Nội	3	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	4/2023
6	Nghiên cứu sự khác biệt trong đánh giá hiệu quả theo quan điểm doanh nghiệp và Nhà nước - trường hợp dịch vụ buýt Hà Nội	3	Tạp chí Giao thông vận tải	2354-0818	5/2023
7	Factors associated with speeding to go thorough yellow lights for bus drivers in HaNoi	7	Tạp chí KH GTVT	1859-2724	Vol 75, Issue 03 (04/2024), 1322-1334

- Quốc tế:

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Số	Trang
1	Impediments to the bus rapid transit implementation in developing countries - a typical evidence from Hanoi, , ISSN: 1226-5934 (Print) 2161-6779 (Online). Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rjus20 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/12265934.2019.1577747	4	Tạp chí International Journal of Urban Sciences (Scopus)	Volume 23, 2019 - Issue 4	Pages 464-483
2	<i>Bus Crash Severity in Hanoi, Vietnam</i> https://www.mdpi.com/2313-576X/7/3/65	4	Journals Safety	Volume 7 Issue 3	

TT	Tên công trình	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Số	Trang
3	The impact of Covid-19 on children's active travel to school in Vietnam	4	Journal of Transport Geography	September 2021	
4	Investigation of Influential Factors of Intention to Adopt Electric Vehicles for Motorcyclists in Vietnam	4	Sustainability	29/05/2023 https://doi.org/10.3390/su15118765	
5	Who is more likely to upgrade to e-cars? Comparing the intentions of electric and conventional motorcycle riders in Vietnam https://doi.org/10.1016/j.tbs.2024.100810	5	journal homepage: www.elsevier.com/locate/tbs	Travel Behaviour and Society 36 (2024) 100810	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm;cấp Nhà nước; **05** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý, vận hành khai thác và duy tu bảo dưỡng đường sắt đô thị Việt Nam	Mã số DT174069, cấp Bộ GTVT, Xuất sắc	2019
2	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ nghiêm trọng của tai nạn giao thông đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Mã số: T2021-KT-001TD, cấp trường trọng điểm	2022
3	Nghiên cứu và đề xuất bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Mã số: 01C-04/05-2020-3, cấp thành phố Hà Nội, Tốt	2023

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:..02..NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Hà Thanh Tùng	QĐ số 1672/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/8/2015	2023 (QĐ số 2388/QĐ-ĐHGTVT ngày 18/10/2023)	Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu,...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)

3.1.1. Các giáo trình chủ trì

TT	Tên giáo trình	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1	Thống kê doanh nghiệp vận tải	Chủ biên	2016
2	Điều tra kinh tế	Chủ biên	2019

3.1.2. Các bài báo khoa học trong cả quá trình

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Ứng dụng công nghệ GPS và GIS trong quản lý và giám sát phương tiện vận tải ô tô</i>	2003	Số 5 - Tạp chí khoa học công nghệ GTVT, Trường đại học GTVT
2	<i>Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động VTHKCC bằng xe buýt</i>	2003	Số 5 - Tạp chí khoa học công nghệ GTVT, Trường đại học GTVT
3	<i>Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác và tính bền vững các công trình giao thông nông thôn ở nước ta</i>	2005	Tạp chí giao thông vận tải, tháng 1+2/2005
4	<i>Quy trình tổ chức quản lý và hiệu quả xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở đô thị Việt Nam</i>	2008	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải số 24 (2008)
5	<i>Giải pháp nâng cao và quản lý chất lượng vận tải hành khách bằng ô tô</i>	2010	Tạp chí giao thông vận tải, tháng 3/2010
6	<i>Giải pháp nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở Hà Nội</i>	2013	Tạp chí KHCN GTVT, 2013
7	<i>Giải pháp quản lý doanh thu vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở thành phố Hà Nội</i>	2015	Tạp chí giao thông vận tải, tháng 7/2015
8	<i>Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam</i>	2015	Tạp chí giao thông vận tải, tháng 7/2015 (đồng tác giả)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
9	Mô hình đánh giá hiệu quả vận tải công cộng ở đô thị Việt Nam	2015	Tạp chí KHCN GTVT. 2015
10	Giải pháp hợp lý hóa mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt ở Hà Nội đáp ứng nâng cao năng lực vận chuyển	2016	Tạp chí Giao thông vận tải 4/2016
11	Giải pháp tích hợp phương thức vận tải hành khách công cộng trong đô thị, áp dụng ở các đô thị lớn Việt Nam	2016	Tạp chí Cầu đường, 4/2016
12	Tổ chức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ cho hành khách tại các cảng hàng không Việt Nam	2017	Tạp chí Giao thông vận tải 7/2017
13	Nâng cao công tác quản lý trợ giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ	2018	Tạp chí Giao thông vận tải 6/2018
14	Nghiên cứu giải pháp tích hợp mạng lưới tuyến và ga trung chuyển các phương thức vận tải hành khách công cộng ở các thành phố lớn Việt Nam	2018	Tạp chí Giao thông vận tải 11/2018
15	Nghiên cứu mô hình quản lý doanh nghiệp khai thác vận hành đường sắt đô thị ở Việt Nam	2019	Tạp chí Giao thông vận tải 5/2019
16	<i>Impediments to the bus rapid transit implementation in developing countries - a typical evidence from Hanoi</i> , ISSN: 1226-5934 (Print) 2161-6779 (Online). Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/rjus20 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/12265934.2019.1577747	2019	<i>Volume 23, 2019 - Issue 4</i>
17	Phân tích hành vi lựa chọn phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị - nghiên cứu điển hình cho Thủ đô Hà Nội	2020	Tạp chí khoa học GTVT, tập 71, số 8(10/2020), 881-895
18	<i>Bus Crash Severity in Hanoi, Vietnam</i> https://www.mdpi.com/2313-576X/7/3/65	2021	Journals Safety Volume 7 Issue 3 (10.3390/safety7030065)
19	<i>The impact of Covid-19 on children's active travel to school in Vietnam</i>	2021	<ul style="list-style-type: none"> • September 2021 • Journal of Transport Geography
20	A review of bus crash severity analyses	2022	Tạp chí KH GTVT, tiếng Anh Vol. 73, Issue 4 (05/2022), 439-448
21	Yếu tố tác động đến hành vi lựa chọn phương tiện đi học của học sinh trung học phổ thông – trường hợp nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh https://doi.org/10.47869/tcsj.73.9.7	2022	Tạp chí KH GTVT, Vol. 73, (12/2022), 910-924
22	Đánh giá hiệu quả vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên quan điểm phát triển bền vững - ứng dụng cho TP. Hà Nội	2023	Tạp chí GTVT, 4/2023
23	Investigation of Influential Factors of Intention to Adopt Electric Vehicles for Motorcyclists in Vietnam https://doi.org/10.3390/su15118765	2023	Sustainability (5/2023)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
24	Nghiên cứu sự khác biệt trong đánh giá hiệu quả theo quan điểm doanh nghiệp và Nhà nước - trường hợp dịch vụ buýt Hà Nội	2023	Tạp chí GTVT, 5/2023
25	Factors associated with speeding to go thorough yellow lights for bus drivers in HaNoi	2024	Tạp chí KH GTVT, tiếng Anh Vol. 75, Issue 3 (04/2024), 1322-1334
26	Who is more likely to upgrade to e-cars? Comparing the intentions of electric and conventional motorcycle riders in Vietnam https://doi.org/10.1016/j.tbs.2024.100810	2024	journal homepage: www.elsevier.com/locate/tbs Travel Behaviour and Society 36 (2024) 100810

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Goole scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Chương